TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 675A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

Bị đơn*: anh **Đoàn Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đông Thắng A, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông T tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, bà và ông T thường xuyên cãi vả, đánh đập vợ

con, không thể tiếp tục chung sống nên bà và ông T sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Đoàn Vũ Q, sinh ngày 08/10/2004 (đã thành niên) và Đoàn Chí V, sinh ngày 23/3/2011, bà yêu cầu nuôi cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đoàn Văn T vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Đoàn Văn T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn T sống chung với nhau từ năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Theo lời trình bày của bà L, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu và hành hung bà, vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên cải vã, bà đã nhiều lần tha thứ và khuyên răn ông T nhưng không đạt kết quả. Xét thấy, trong thời gian Toà án giải quyết, ông T vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, cả hai không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của bà L là có căn cứ để xem xét chấp nhận. Nhưng do bà L và ông T không có đăng ký kết hôn nên căn cứ theo Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Theo bà L trình bày, bà và ông T có 02 con chung là Đoàn Vũ Q, sinh ngày 08/10/2004 (đã thành niên) và Đoàn Chí V, sinh ngày 23/3/2011. Cháu V hiện đang sinh sống cùng ông T nên tiếp tục giao cháu V cho

ông T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, ông T không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Chí V, sinh ngày 23/3/2011 cho ông T nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà L, không ai có quyền cản trở bà L thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005785 ngày 02/11/2022 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc